

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu và bà Nguyễn Thị Thu Hương
- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức H, sinh năm 1970, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H và bà Đặng Thị Q, tên gọi khác: Th (đã chết); có vợ là: Phạm Thị H và có 01 con sinh năm 1998; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 27/2013/HSST ngày 18/6/2013, Toà án nhân dân huyện huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 (Mười) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Nhân thân: Bản án số 55/2008/HSST ngày 30/9/2008, Toà án nhân dân huyện huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 18/12/2023, Nguyễn Đức H đang ở nhà mình tại thôn H, xã Ng, huyện L thì có đối tượng tên là Nguyễn Văn Đ (sử dụng số điện thoại 0344177640) gọi đến số điện thoại của H (0947273517) để hỏi mua ma túy, Đ nói “có hàng không để cho em năm trăm”, H hiểu ý Đ hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy nên đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch ở đầu đường bê tông gần nhà H. Sau đó, H vào nhà tắm lấy trong túi quần treo trên mắc ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 06 gói ma túy (Heroin) bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có nilon màu đen, đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. H lấy ra 03 gói ma túy, còn 03 gói bỏ vào vị trí cũ, rồi cầm 03 gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi ra điểm hẹn gặp Đ, đang trên đường đi thì bị Tổ công tác của Công an xã Nguyên Lý phối hợp cùng với Tổ công tác của Công an xã Công Lý, huyện Lý Nhân làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 03 gói ma túy (có đặc điểm nêu trên). Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ số ma túy trong phong bì kí hiệu “QT01”; đồng thời tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại màn hình đen trắng, bàn giao Công an huyện Lý Nhân điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an huyện Lý Nhân tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức H tại thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh H, đã phát hiện, thu giữ tại túi quần phía sau, bên phải treo trong nhà tắm có một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 03 gói đều bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có nilon màu đen, đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì kí hiệu “KX”.

Tại bản kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,078g (Không thấy không trăm bảy mươi tám gam), loại: Heroine (Heroin).

“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,097g (Không thấy không trăm chín mươi bảy gam), loại: Heroine (Heroin)”.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ số Heroine thu giữ của bị cáo cùng bao gói hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, được niêm phong trong 02 phong bì đều ghi số 902/KTHS, lần lượt ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả KX” và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 13/3/2024 theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-LN ngày 11/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đồng thời đề xử lý vật chứng, án phí vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, bào chữa gì mà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt phiên tòa. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định về ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 18/12/2023, tại thôn H, xã Ng, huyện L, tỉnh H, Nguyễn Đức H mang theo trên người 0,078g (*Không thấy không trăm bảy mươi tám gam*) ma túy, loại Heroine để bán cho đối tượng Nguyễn Văn Đ, nhằm mục đích kiếm lời, thì bị Tổ công tác của Công an xã Nguyên Lý phối hợp với Tổ công tác của Công an xã Công Lý, huyện Lý Nhân phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của H thu giữ 0,097g (*Không thấy không trăm chín mươi bảy gam*) ma túy, loại Heroine, H cất giữ với mục đích để bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời và để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy (Heroine) là 0,175g (*Không thấy một trăm bảy mươi lăm gam*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng pháp luật. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà cho rằng, Nguyễn Đức H có hoàn cảnh khó khăn, hiện là lao động chính đang nuôi bố đẻ già yếu và thờ cúng liệt sỹ (Nguyễn Văn H). Tuy nhiên, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và kết quả xét hỏi tại phiên toà xác định, từ năm 2008 đến năm 2013 bị cáo đã 02 lần bị Toà án xét xử về các tội phạm khác nhau và phải chấp hành bản án 10 năm tù, sau khi mãn hạn tù đến khi bị bắt tạm giam về tội phạm mới bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập. Vì vậy, không có căn cứ để xác định bị cáo là lao động chính mà bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người thờ cúng liệt sỹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước nên cần phải xử lý nghiêm. Tệ nạn ma túy để lại nhiều hậu quả nặng nề cho gia đình có người nghiện và xã hội. Bị cáo nghiện ma túy, do háms lợi, bất chấp pháp luật, bị cáo bán ma túy cho đối tượng nghiện khác, gây bức xúc, nhức nhối trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*” đây cũng là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bản án số 27/2013/HS-ST ngày 18/6/2013 của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2021, chưa được xoá án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang thờ cúng anh trai là liệt sỹ, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức H, bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên cần phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn Đ là người hỏi mua ma túy của Nguyễn Đức H để sử dụng cho bản thân, nhưng Đ chưa nhận được ma túy nên hành vi của Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân không xử lý đối với Đ là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, Nguyễn Đức H khai nhận trước đó khoảng 01 tuần mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại tỉnh Hưng Yên được 08 gói ma túy, loại Heroine với số tiền là 800.000 đồng, nhằm mục đích để bán cho những đối tượng nghiện và sử dụng cho bản thân. Khi về nhà, H đã sử dụng hết 02 gói ma túy, còn lại 06 gói ma túy bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã xác minh nhưng không đủ căn cứ, làm rõ để xử lý người bán ma túy cho H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức H 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung nộp ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu huỷ: 02 (Hai) phong bì niêm phong đều có số 902/KTHS, lần lượt ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, “*Mẫu vật hoàn trả KX*”.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng).

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 13/3/2024*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, THAHS - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy